

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HM
THÀNH PHỐ HN**

Bản án số: 02/2022/KDTM-ST

Ngày: 19 /01 /2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng kinh tế”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị N – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tạ Thị T

2. Bà Trần Thị Kim D

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh N - Thư ký Tòa án nhân dân quận HM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm A - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân Quận HM, thành phố HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2020/TLST- KDTM ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng kinh tế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2021/QĐST – KDTM ngày 06 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 118 ngày 27 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại ĐM

Địa chỉ: Bãi CT, xã YV, huyện GL, HN.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Thị L - Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Tuấn A và bà Bùi Thanh H.

(theo văn bản uỷ quyền số 15/UQ/2020 ngày 10/11/2020).

(Ông Tuấn A có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Công nghiệp VT

Địa chỉ: 81 C2 khu đô thị ĐK, phườngĐK, quận HM, HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nguyên H – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H – kế toán Công ty (theo giấy uỷ quyền ngày 17/5/2021).

(Bà H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 11 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại ĐM ông Bùi Tuấn A trình bày:

Ngày 03/10/2018, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM và Công ty cổ phần công nghiệp VT có tiến hành ký kết hợp đồng kinh tế số 03.10/HĐKT/ĐM-VT để cung cấp, thi công rải bê tông nhựa, phá dỡ kết cấu bê tông mặt đường, tưới dính bám, lu lèn hoàn thiện; sơn kẻ đường công trình. Căn cứ vào hợp đồng kinh tế trên, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM hoàn thành các nghĩa vụ của mình. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM đã thực hiện đúng theo như hợp đồng đã ký kết, tuy nhiên Công ty cổ phần công nghiệp VT đã nhiều lần chậm thanh toán tiền mua bán hàng hóa cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM. Tính đến ngày 19/01/2022, Công ty cổ phần công nghiệp VT còn nợ Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM số tiền:

Nợ gốc: 1.184.856.700 đồng

Nợ lãi (tính đến 19/01/2022): 320.074.000 đồng

Tổng: 1.504.930.700 đồng

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM đã nhiều lần thông báo, gửi công văn yêu cầu Công ty cổ phần công nghiệp VT tiến hành thanh toán khoản nợ trên. Nhưng đến thời điểm hiện tại, Công ty cổ phần công nghiệp VT vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM đề nghị Tòa án nhân dân quận HM, thành phố HN thụ lý giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc công ty CP Công nghiệp VT có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM số tiền nợ gốc là 1.184.856.700 đồng (Một tỷ một trăm tám mươi tư triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm đồng).

2. Buộc công ty CP Công nghiệp VT có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM số nợ lãi do chậm trả tính đến ngày xét xử 19.01.2022 là : 320.074.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu không trăm bảy mươi tư nghìn đồng).

Tổng số tiền Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM đề nghị Tòa án buộc Công ty CP Công nghiệp VT phải trả tính đến ngày xét xử 19/01/2022 là 1.504.930.700 đồng

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM không còn yêu cầu nào khác và cũng không sửa đổi, bổ sung hay rút yêu cầu khởi kiện.

Trong công văn giải trình ngày 29/11/2021 và quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của bị đơn Công ty cổ phần công nghiệp VT trình bày:

Công ty cổ phần công nghiệp VT có thực hiện nội dung công việc với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM theo nội dung của hợp đồng kinh tế số 03.10/HĐKT/ĐM-VT ký ngày 03/10/2018.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại Công ty CP công nghiệp VT chưa nhận được bất kỳ một bộ hồ sơ đề nghị thanh toán bản gốc nào từ phía Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM. Căn cứ theo điều khoản của hợp đồng Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM còn thiếu những chứng từ sau bao gồm:

- Hóa đơn GTGT (bên Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM chưa xuất hóa đơn cho Công ty CP công nghiệp VT).

- Biên bản nghiệm thu khối lượng thực tế đã thi công (mới chỉ có biên bản nghiệm thu theo hồ sơ thiết kế).

- Biên bản nghiệm thu chất lượng.

- Biên bản xác nhận công nợ thực tế đến tại thời điểm đề nghị thanh toán (giá trị trong biên bản đối chiếu công nợ đang ghi là tạm tính).

Căn cứ vào những chứng từ, biên bản còn thiếu ở trên nên chưa đủ để xác nhận được công nợ thực tế mà Công ty CP công nghiệp VT đang nợ Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM. Vì thế, Công ty CP công nghiệp VT không đồng ý

với giá trị công nợ mà phía Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM đang yêu cầu Tòa án nhân dân quận HM, thành phố HN giải quyết.

Công ty CP công nghiệp VT đề nghị Tòa án yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM cung cấp toàn bộ những chứng từ, biên bản còn thiếu cho Công ty CP công nghiệp VT.

Về phía Công ty CP công nghiệp VT đến thời điểm hiện tại phòng kế toán của công ty chưa nhận được giấy tờ, hợp đồng, chứng từ bản gốc có liên quan đến hợp đồng này. Công ty mới chỉ nhận được bản chụp scan các giấy tờ, hợp đồng qua địa chỉ email mà Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM gửi. Công ty CP công nghiệp VT cần phải xác minh lại các giấy tờ đã nhận qua email thì mới có cơ sở để ghi nhận công nợ đối với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty CP công nghiệp VT thanh toán số nợ gốc là 1.184.856.700 đồng (Một tỷ một trăm tám mươi tư triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm đồng) và tiền lãi tính đến ngày xét xử 19/1/2022 với lãi suất 10%/năm là: 320.074.000 đồng.

Nguyên đơn xác định tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử là ngày 19/01/2021 là 320.074.000 đồng, với công thức: Tiền lãi (đồng) = (công nợ x số ngày quá hạn x lãi suất)/365 ngày

Hội đồng xét xử làm rõ tại sao biên bản đối chiếu công nợ số 193/VT – ĐM ngày 19/3/2019 giữa công ty cổ phần Công nghiệp VT và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM là : 1.185.000.000 đồng tiền nợ mà đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM chỉ yêu cầu số tiền : 1.184.856.700 đồng. Đại diện ủy quyền của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM cho biết: Sau khi đối chiếu công nợ ngày 19/3/2019 giữa công ty cổ phần Công nghiệp VT và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM thì số nợ là: 1.185.000.000 đồng nhưng đến khi thi công thực tế đến ngày 23 tháng 03 năm 2019 tại biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành Công trình sửa chữa mặt đường từ trung tâm huyện đi TM, huyện QV, tỉnh BN thì diện tích thi công thăm mìn là: $13.514,6 \text{ m}^2 \times 130.000 = 1.756.896.700$ đồng và tại biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành ngày 09.4.2019 hạng mục thi công sơn vạch kẻ đường công trình sửa chữa viên mặt đường QV, BN là $139,8 \times 200.000$ đồng = 29.960.000 đồng. Tổng số tiền thi công là: 1.786.856.700 đồng. Bên Công ty VT đã ứng cho chúng tôi 600.000.000 đồng nên hiện tại công ty cổ phần Công nghiệp VT còn nợ chúng tôi tiền nợ gốc là: 1.184.856.700 đồng.

Chúng tôi đã rất nhiều lần cử cán bộ đến công ty cổ phần Công nghiệp VT để yêu cầu công ty cổ phần Công nghiệp VT thanh toán tiền nhưng công ty cổ phần Công nghiệp VT không thanh toán tiền cho chúng tôi.

Chúng tôi yêu cầu Công ty cổ phần Công nghiệp VT có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM số tiền nợ gốc là 1.184.856.700 đồng và 320.074.000 đồng tiền lãi đến ngày xét xử 19/01/2022.

Tiếp tục tính lãi đối với Công ty cổ phần Công nghiệp VT cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các thông báo và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về hình thức của Hợp đồng:

Hợp đồng kinh tế số 03.10.HĐKT/ĐM-VT ngày 03/10/2018 giữa bên mua là Công ty cổ phần Công nghiệp VT và bên bán là Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM được các chủ thể có đầy đủ năng lực hành vi dân sự giao kết, nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật nên các bên có trách nhiệm thi hành.

- Về quá trình thực hiện Hợp đồng:

Về số tiền nợ gốc mà Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM yêu cầu Công ty cổ phần Công nghiệp VT phải trả: Giá trị của Hợp đồng là 1.785.000.000 đồng, thời gian thi công dự kiến từ ngày 15/10/2018 đến ngày 25/10/2018.

Theo biên bản đối chiếu công nợ số 193/VT-ĐM ngày 19/3/2019 thì Công ty cổ phần Công nghiệp VT đã tạm ứng cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM 600.000.000 đồng. Số tiền nợ gốc mà Công ty cổ phần Công nghiệp VT còn phải thanh toán là 1.185.000.000 đồng.

Biên bản đối chiếu công nợ số 193 nói trên được các chủ thể có đầy đủ năng lực hành vi dân sự giao kết, nội dung của giao kết phù hợp với các quy định của pháp luật nên các bên có trách nhiệm thi hành. Do đó yêu cầu này của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM có căn cứ chấp nhận.

Về số tiền nợ lãi mà Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM yêu cầu Công ty cổ phần Công nghiệp VT phải trả:

Theo quy định tại Mục 4.2 về Phương thức thanh toán: “*Khi bên A thanh toán hết tiền theo khối lượng thực tế thi công sau 15 ngày không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như được thanh lý. Nếu quá thời hạn trên mà bên A vẫn chưa thanh toán trả hết cho bên B theo nội dung hợp đồng này thì bên A sẽ phải chịu lãi suất phần giá trị theo đúng lãi suất ngân hàng (theo lãi suất tiền vay của bên Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM) nhưng không được vượt quá 30 ngày*”. Thỏa thuận giữa hai bên được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

Do đó, ngoài số tiền nợ gốc thì Công ty cổ phần Công nghiệp VT còn phải trả Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM số tiền nợ lãi theo đúng thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng nói trên.

Tại phiên toà, đại diện Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM đề nghị Công ty cổ phần Công nghiệp VT trả số tiền còn nợ tính đến ngày 19/01/2022 là:

Nợ gốc: 1.184.856.700 đồng

Nợ lãi: 320.074.000 đồng.

Đề xuất đường lối giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM.

Buộc Công ty cổ phần Công nghiệp VT phải trả cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM số tiền nợ gốc là 1.184.856.700 đồng và số tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử theo quy định của pháp luật.

Sau ngày xét xử, nếu Công ty cổ phần Công nghiệp VT vẫn chưa trả hết số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên thì Công ty cổ phần Công nghiệp VT tiếp tục phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi theo đúng quy định pháp luật.

2. Về án phí: Công ty cổ phần Công nghiệp VT phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của bị đơn Công ty cổ phần công nghiệp VT bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự: Tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty cổ phần công nghiệp VT.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ công ty cổ phần Công nghiệp VT đến Tòa án để hòa giải với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM và yêu cầu công ty cổ phần Công nghiệp VT cung cấp chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền lợi của mình nhưng công ty cổ phần Công nghiệp VT không có mặt hoặc đến Tòa án nhưng không có lời khai cũng như cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình nên Tòa án căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Yêu cầu của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại ĐM thuộc những tranh chấp về kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 BLTTDS năm 2015: *“Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận”*. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ tranh chấp, yêu cầu khởi kiện và quy định của pháp luật để khẳng định loại quan hệ tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng kinh tế được xác lập giữa hai tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận.

Xét, bị đơn có trụ sở tại số 81C2 Khu đô thị ĐK, phường ĐK, quận HM, HN nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

quận HM, thành phố HN được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bên đều thống nhất xác nhận giữa Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM và Công ty cổ phần công nghiệp VT có tiến hành ký kết hợp đồng kinh tế số 03.10/HĐKT/ĐM-VT để cung cấp, thi công rải bê tông nhựa, phá dỡ kết cấu bê tông mặt đường, tưới dính bám, lu lèn hoàn thiện; sơn kẻ đường công trình. Căn cứ vào khối lượng thi công thực tế ngày 23 tháng 03 năm 2019 tại biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành Công trình sửa chữa mặt đường từ trung tâm huyện đi TM huyện QV, tỉnh BN thì diện tích thi công là: $13.514,6 \text{ m}^2 \times 130.000 = 1.756.896.700$ đồng và tại biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành ngày 09.4.2019 hạng mục thi công sơn vạch kẻ đường công trình sửa chữa viên mặt đường QV,BN là $139,8 \text{ m}^2 \times 200.000 \text{ đồng} = 29.960.000$ đồng. Tổng số tiền thi công là: 1.786.856.700 đồng. Bên Công ty cổ phần công nghiệp VT đã thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM thanh toán cho 600.000.000 đồng nên có căn cứ xác định Công ty cổ phần công nghiệp VT còn nợ Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM số tiền là: 1.184.856.700 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét có cơ sở kết luận:

Công ty cổ phần công nghiệp VT còn nợ Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM số tiền là: 1.184.856.700 đồng nên yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM là có cơ sở chấp nhận.

Đối với việc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM yêu cầu Công ty cổ phần công nghiệp VT trả tiền lãi phát sinh kể từ thời điểm công ty cổ phần công nghiệp VT vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 09.05.2019 đến ngày xét xử 19/01/2022 với lãi suất 10%/năm là: 320.074.000 đồng.

Như phân tích trên, xét có căn cứ buộc Công ty cổ phần công nghiệp VT trả số tiền Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM số tiền là: 1.184.856.700 đồng tiền nợ gốc. Tại Mục 4.2 Hợp đồng kinh tế số 03.10.HĐKT/ĐM-VT ngày 03/10/2018 giữa bên mua là Công ty cổ phần Công nghiệp VT và bên bán là Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM về Phương thức thanh toán ghi: “ *Khi bên A thanh toán hết tiền theo khối lượng thực tế thi công sau 15 ngày không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như được thanh lý. Nếu quá thời hạn trên mà bên A vẫn chưa thanh toán trả hết cho bên B theo nội dung hợp đồng này thì bên*

A sẽ phải chịu lãi suất phần giá trị theo đúng lãi suất ngân hàng (theo lãi suất tiền vay của bên Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM) nhưng không được vượt quá 30 ngày”. Tuy nhiên tại điều khoản này không ghi rõ là lãi suất của ngân hàng nào nên không có căn cứ để áp dụng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 306 luật Thương mại 2006: “Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”. Như vậy yêu cầu trả tiền lãi do chậm thanh toán của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM là có cơ sở để chấp nhận. Xét thời điểm tính lãi và mức lãi suất áp dụng, tại điểm 4.2 hợp đồng kinh tế số 03.10/HĐKT/ĐM – VT ngày 03 tháng 10 năm 2018 ghi: “Bên A phải thanh toán nốt giá trị còn lại cho bên B trong vòng 30 ngày kể từ khi bên B thi công xong. Tại biên bản biên bản đối chiếu công nợ giữa công ty CP Công nghiệp VT và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM ngày 19 tháng 03 năm 2019 nhưng biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành phần Sơn vạch kẻ đường thì ngày 09.4.2019 mới nghiệm thu nên thời điểm tính lãi được tính từ ngày 09/05/2019.

Tòa án nhân dân quận HM đã gửi công văn Ngân hàng TMCP NT Việt Nam – chi nhánh Nam HN, Ngân hàng NNPTNT Việt Nam chi nhánh HM, Ngân hàng TMCPCT Việt Nam – chi nhánh HM đề nghị các ngân hàng trên cung cấp cho Tòa án lãi suất quá hạn của các ngân hàng năm 2021. Tại công văn số 203 thì mức lãi suất quá hạn áp dụng cho pháp nhân vay trung và dài hạn của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là 9.0% X 150%. Tại công văn số 1026 ngày 25.10.2021 thì mức lãi suất quá hạn áp dụng của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam là 9,5% X 150%; Tại biên bản làm việc ngày 08.10.2021 tại trụ sở Ngân hàng TMCPCT Việt Nam – chi nhánh HM thì mức lãi suất quá hạn áp dụng của Ngân hàng TMCPCT Việt Nam là 10 % X 150%. Như vậy mức lãi suất cho vay trung và dài hạn của 03 Ngân hàng là $(9.5 + 10 + 9.0):3 = 9.5\%/năm$. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn là 14,2 %/năm.

Tuy nhiên tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện áp dụng lãi suất trong trường hợp hai bên không có thỏa thuận là 10%/năm, mức lãi suất này là thấp hơn so với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, vì đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái pháp luật.

Thời điểm tính lãi được tính từ ngày từ ngày 09/05/2019 thời gian tính lãi từ

ngày 09/5/2019 đến ngày xét xử 19/01/2022 là 320.074.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền công ty CP Công nghiệp VT phải trả cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM là 1.504.930.700 (Một tỉ năm trăm linh bốn triệu chín trăm ba mươi nghìn bảy trăm) đồng trong đó tiền gốc: 1.184.856.700 đồng tiền gốc và 320.074.000 đồng tiền lãi.

[3]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công ty cổ phần công nghiệp VT phải chịu án phí trên số tiền 57.147.921 (Năm mươi bảy triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm hai mươi một) đồng. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 26.000.000 đồng cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0006380 ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận HM, thành phố HN.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 117; Điều 118; Điều 119; Điều 429; điều 357; điều 466; điều 468 BLDS 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2006;

Căn cứ án lệ số 09/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM:

2. Công ty cổ phần công nghiệp VT phải thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM với tổng số tiền là 1.504.930.700 (Một tỉ năm trăm linh bốn triệu chín trăm ba mươi nghìn bảy trăm) đồng bao gồm: 1.184.856.700 (Một tỉ một trăm tám mươi tư triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm) đồng tiền gốc và 320.074.000 (ba trăm hai mươi triệu không trăm bảy mươi tư nghìn) đồng tiền lãi.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công ty cổ phần công nghiệp VT phải chịu án phí trên số 57.147.921 (Năm mươi bảy triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm hai mươi mốt) đồng. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 26.000.000 đồng cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0006380 ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Chi Cục thi hành án dân sự QuậnHM, thành phố HN.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ĐM được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty cổ phần công nghiệp VT được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- TAND TP. HN;
- VKSND Q.HM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS Q. HM;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ./.

Phạm Thị N